

(v/v: Giải trình chênh lệch BCTC riêng và báo cáo hợp nhất 6 tháng/2020).

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC về công bố thông tin, Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng và báo cáo hợp nhất 6 tháng/2020 như sau:

Báo cáo tài chính riêng:

CHỈ TIÊU	Lũy kế 6 tháng 2020 Trước kiểm toán	Lũy kế 6 tháng 2020 Sau kiểm toán	Lũy kế 6 tháng 2019	Chênh lệch trước/sau kiểm toán	% chênh lệch	Chênh lệch 6 tháng 2020/2019	% chênh lệch
	VND	VND	VND	VND	%	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	907,062,038,516	907,062,038,516	855,631,649,816	-	0.0%	51,430,388,700	6%
Giá vốn hàng bán	827,038,697,913	827,038,697,913	758,990,295,618	-	0.0%	68,048,402,295	9%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80,023,340,603	80,023,340,603	96,641,354,198	-	0.0%	(16,618,013,595)	-17%
Doanh thu hoạt động tài chính	24,950,298,399	24,950,298,399	4,898,293,950	-	0.0%	20,052,004,449	409%
Chi phí tài chính	46,610,664,438	46,610,664,438	45,996,062,260	-	0.0%	614,602,178	1%
Chi phí bán hàng	27,705,592,107	27,705,592,107	22,285,985,001	-	0.0%	5,419,607,106	24%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	28,571,092,072	28,571,092,072	23,692,582,670	-	0.0%	4,878,509,402	21%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2,086,290,385	2,086,290,385	9,565,018,217	-	0.0%	(7,478,727,832)	-78%
Lợi nhuận khác	1,613,463,151	1,613,463,151	2,142,311,254	-	0.0%	(528,848,103)	-25%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,699,753,536	3,699,753,536	9,610,638,733	-	0.0%	(5,910,885,197)	-62%

Báo cáo tài chính hợp nhất:

CHỈ TIÊU	Lũy kế 6 tháng 2020 Trước kiểm toán	Lũy kế 6 tháng 2020 Sau kiểm toán	Lũy kế 6 tháng 2019	Chênh lệch trước/sau kiểm toán	% chênh lệch	Chênh lệch 6 tháng 2020/2019	% chênh lệch
	VND	VND	VND	VND	%	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,526,660,619,376	1,526,660,619,376	1,249,230,222,719	-	0%	277,430,396,657	22%
Giá vốn hàng bán	1,259,200,696,789	1,259,200,696,789	1,025,690,527,924	-	0%	233,510,168,865	23%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	267,459,922,587	267,459,922,587	223,539,694,795	-	0%	43,920,227,792	20%
Doanh thu hoạt động tài chính	112,148,376,571	114,328,605,907	61,689,157,176	2,180,229,336	2%	52,639,448,731	85%
Chi phí tài chính	151,051,298,490	151,051,298,490	121,002,408,651	-	0%	30,048,889,839	25%
Lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	6,376,687,329	6,376,687,329	9,281,160,027	-	0%	(2,904,472,698)	-31%
Chi phí bán hàng	87,923,968,778	88,275,601,796	69,322,535,655	351,633,018	0%	18,953,066,141	27%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	120,978,503,655	120,836,295,975	93,545,406,774	(142,207,680)	0%	27,290,889,201	29%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26,031,215,564	28,002,019,562	10,639,660,918	1,970,803,998	7%	17,362,358,644	163%
Lợi nhuận khác	1,772,980,056	1,772,980,056	2,752,793,666	-	0%	(979,813,610)	-36%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24,567,603,511	26,538,407,509	11,197,196,165	1,970,803,998	7%	15,341,211,344	137%

Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo riêng 6 tháng/2020 giảm khoảng 5,9 tỷ so với cùng kỳ năm trước trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế do ảnh hưởng của Covid19, cụ thể:

- Doanh thu thuần 6 tháng 2020 tăng nhẹ khoảng 6% với cùng kỳ năm 2019 tuy nhiên, giá thành sản xuất cũng tăng, tỷ suất lợi nhuận gộp cũng thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu tài chính tăng do nhận được cổ tức từ công ty con trong kỳ.
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng hơn so với cùng kỳ năm 2019 do các hạng mục đầu tư mở rộng quy mô từ năm trước khi đưa vào vận hành năm nay và các chi phí phòng chống dịch phát sinh mới.

Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo riêng không thay đổi trước và sau kiểm toán

Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo hợp nhất 6 tháng/2020 tăng hơn 15 tỷ so với cùng kỳ năm 2019 là kết quả của các yếu tố sau:

- Tăng quy mô hợp nhất với sự gia tăng về số lượng các đơn vị thành viên so với cùng kỳ năm 2019, dẫn đến tăng quy mô của hầu hết cả chỉ tiêu doanh thu, hoạt động tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và lợi nhuận hợp nhất.

Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo hợp nhất 6 tháng/2020 tăng 1,7 tỷ - tương đương 7,4% so với báo cáo hợp nhất trước kiểm toán là do ảnh hưởng tăng của các bút toán điều chỉnh liên quan đến hợp nhất công ty thành viên và các bút toán trích trước chi phí bán hàng tại công ty con.

Nay Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai xin giải trình với Ủy Ban Chứng Khoán, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và các nhà Đầu tư được rõ.

Trân trọng kính chào!

Ngày 30 tháng 08 năm 2020



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hiếu